TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105 /2024/QĐST- HNGĐ	Nho Quan, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lã Thị Á , sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Đ xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lã Thị Á và anh Nguyễn Văn V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thị Á và anh Nguyễn Văn V thống nhất tự nguyện ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

b, Về con chung: Chị Lã Thị Á và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung cháu

Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 01/12/2016 và Nguyễn Thị Ngọc D1 sinh ngày 11/2/2018 hiện nay cháu đang ở chị Á. Khi ly hôn giao cho chị Lã Thị Á là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 01/12/2016 và Nguyễn Thị Ngọc D1 sinh ngày 11/2/2018 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1 triệu đồng/ tháng / cháu. Tổng 2.000.000đ/ tháng/ hai cháu. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

c, Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d, Về nghĩa vụ nộp án phí: Chị Lã Thị Á tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001334 ngày 16/7/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. H. NQ;*
- *Chi cục THA H. NQ;*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn